

## ĐÔI THỜI GIAN:

-.....**ago** = **for** (vd: 3 years ago = for 3 years)

-When **S + V2/ed** = **Since + S + V2/ed**

### Dạng 1

Quá khứ đơn: **S + started/ began + V2 + thời gian + ago**

Hiện tại hoàn thành: **S + have/has + V3 + for + thời gian**

E.g.: I started learning English 10 years ago. (Tôi bắt đầu học tiếng Anh cách đây 10 năm.)

I have learnt English for 10 years. (Tôi đã học tiếng Anh được 10 năm.)

### Dạng 2

Quá khứ đơn: **It's + thời gian ....+ since ...+ last + V2**

**S + last + V2 + time + ago**

**The last time + S + V-ed + was + time + ago**

Hiện tại hoàn thành: **S + haven't/hasn't + V3 + for + thời gian**

E.g.: It's 3 years since the last time I went back to my hometown. (Đã 3 năm rồi kể từ lần cuối tôi về quê.)

I last went back to my hometown 3 years ago.

The last time I went back to my hometown was 3 years ago.

⇒ I have not gone back to my hometown for 3 years.

### Dạng 3

Quá khứ đơn: **When did + S + V-infinitive?**

**When was the last time + S + V2?**

Hiện tại hoàn thành: **How long + have/has (not) + S + V3?**

E.g.: When did you start learning English? (Bạn bắt đầu học tiếng Anh từ khi nào?)

⇒ How long have you learnt English? (Bạn đã học tiếng Anh được bao lâu?)

When was the last time you saw him? (Lần cuối bạn gặp anh ta là khi nào?)

⇒ How long have you not seen him? (Bạn đã không gặp anh ta trong bao lâu rồi?)

LƯU Ý:

-.....**ago** = **for**.....

-**When S + V2/ed** = **Since + S + V2/ed**

-.....ago = for.....

-When **S + V2/ed = Since + S + V2/ed**

**1/ Quá khứ đơn:** S + **started/began + V-ing/ to V** + thời gian + ago

**Hiện tại hoàn thành:** S + **have/has + V3 + for** + thời gian

**E.g.:** I **started** learning English 10 years ago.

I **have learnt** English for 10 years.

**3/ Quá khứ đơn:** It's + thời gian ....+ since ...+ last + V2

-S + last + V2 + time + ago

-The last time + S + V-ed + was + time + ago

**Hiện tại hoàn thành:** S + **haven't/hasn't + V3 + for** + thời gian

**E.g.:** It's 3 years since the last time I **went** back to my hometown.

I last **went** back to my hometown 3 years ago.

The last time I **went** back to my hometown was 3 years ago.

⇒ I **have not gone** back to my hometown for 3 years.

**3. Quá khứ đơn:** -When did + S + V-infinitive?  
-When was the last time + S + V2?

**Hiện tại hoàn thành:** How long + have/has + S + (not) V3?

**E.g.:** When **did** you **start** learning English?

⇒ How long **have** you **learnt** English?

-When **was** the last time you **saw** him?

⇒ How long **have** you **not seen** him? (Bạn đã không gặp anh ta trong bao lâu rồi?)

1.The last time I met him was 4 months ago.

- I \_\_\_\_\_.

2.I haven't seen him since last week.

- I \_\_\_\_\_.

3.When did you go here?

- How long \_\_\_\_\_?

4. Hannah started writing books 2 years ago.

•Hannah \_\_\_\_\_.

5.She lived in Hanoi when she was a child.

•She \_\_\_\_\_(since)

6.My dog last had a bath a week ago.

•My dog has\_\_\_\_\_.

7.I last saw him when I was a student.

•I \_\_\_\_\_.

8.It's ten years since David stopped playing the piano.

•David \_\_\_\_\_.

9.The last time I wrote to her was two years ago.

•I \_\_\_\_\_.

10.It has been 20 years since we last saw Julie.

•We \_\_\_\_\_.